

HAI LOÀI CUA MỚI THUỘC HỌ POTAMIDAE Ở VIỆT NAM

ĐẶNG NGỌC THANH, HỒ THANH HẢI

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Khi phân tích các vật mẫu giáp xác nước ngọt thu được tại suối vùng A Lưới thuộc tỉnh Thừa Thiên-Huế và suối vùng Cúc Phương thuộc tỉnh Ninh Bình trong năm 2001, chúng tôi đã xác định có hai loài cua mới thuộc họ Potamidae, trong đó có 1 giống mới. Sau đây là mô tả hai loài cua mới này.

1. Vietopotamon gen. nov.

Đặc điểm chẩn loại

Mai rộng ngang, hình thang, cạnh bên trước viền mấu răng. Mặt trước mai hơi phồng, mặt sau phẳng. Mặt trên trán sù sì. Thủy sau trán nổi rõ. Chân hàm III có đốt ischium hình chữ nhật, sợi roi exopod dài. Đốt bụng VII có hình tam giác, cạnh bên hơi lõm, đầu vượt nhỏ. GO1 con đực thanh, đốt trước ngọn có phần trên uốn ra ngoài. Đốt ngọn hình ngón tay, cong gập ra phía ngoài, đầu ngọn chẻ đôi thành hai thùy. GO2 có phần ngọn hình sợi dài.

Nhận xét

Giống mới khác về cơ bản với giống *Tiwaripotamon* Bott, 1970 ở cấu tạo, hình dáng G1 con đực cũng như bề mặt mai. *Vietopotamon gen. nov.* cũng khác với *Ovipotamon* Peter et Masatsune, 1992 ở các điểm sau:

1. Mai rộng ngang, hình thang, không có hình ovoid, phần trước mặt mai sù sì, không nhẵn. Cạnh bên trước có viền răng, không nhẵn.
2. Ischium chân hàm III hình chữ nhật, không vuông.
3. Đốt bụng VII có cạnh bên lõm, không thẳng
4. Đốt ngọn GO1 con đực dài, cong gập ra phía ngoài, ngọn chẻ đôi. Ở *Ovipotamon*, đốt

này ngắn, chĩa thẳng lên phía trên.

Ngoài ra, về phân bố, các loài thuộc giống *Ovipotamon* cho tới nay chỉ được thấy ở Philippin [5], có thể mang tính chất giống đặc hữu cho vùng đất này.

Loài chuẩn: *Vietopotamon aluoiensis* sp. nov.

Vietopotamon aluoiensis sp. nov.

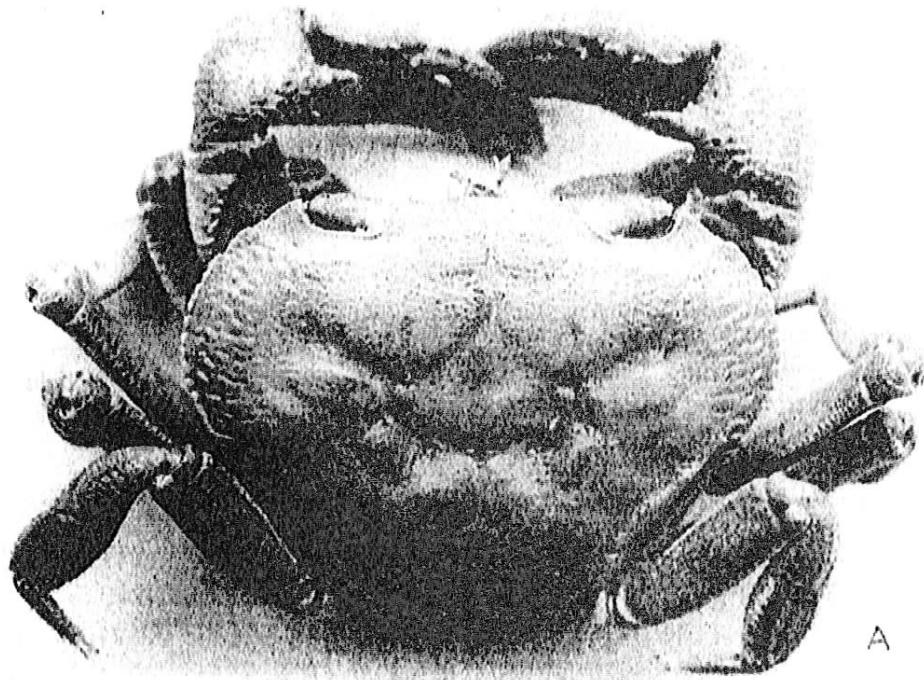
(Ảnh 1)

Holotyp: 1 con đực; Allotyp: 1 con cái, suối ở A Lưới (Thừa Thiên-Huế), tháng 8/2001. lưu giữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hà Nội, Việt Nam.

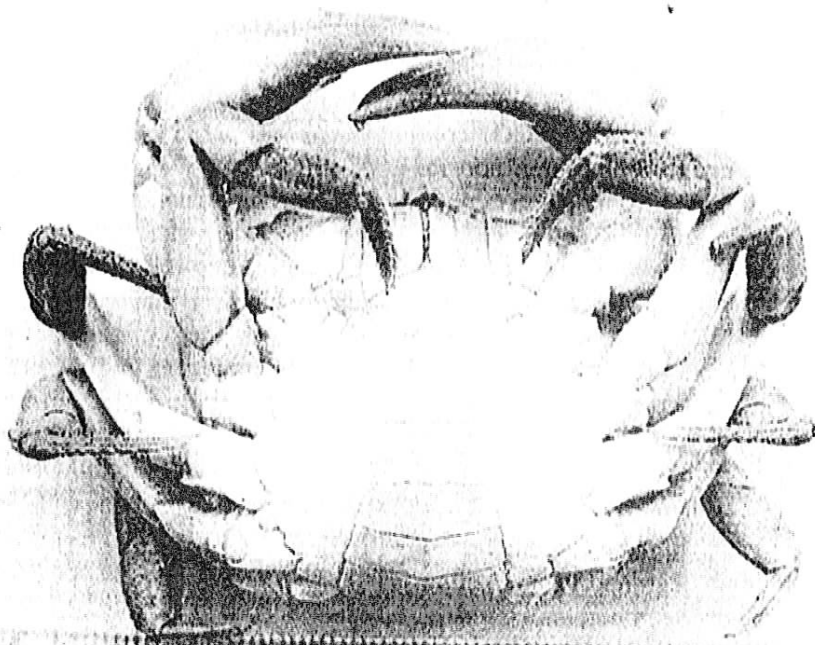
Vật mẫu nghiên cứu: 7 con đực, 5 con cái thu được ở suối A Lưới (Thừa Thiên-Huế).

Mô tả

Mai rộng ngang, hình thang, cạnh bên trước viền mấu răng. Mặt trước mai hơi phồng, mặt sau phẳng. Vùng trán rộng, cạnh trước trán lượn sóng, góc ngoài gần vuông. Răng trên mang nhỏ, nom rõ, góc ổ mắt ngoài lớn. Mặt trên trán sù sì. Thủy sau trán nổi rõ. Gờ sau trán và gờ sau ổ mắt nom rõ, ngăn cách bởi rãnh sâu. Nửa trước mặt mai (vùng trước vị và vùng bên trước) sù sì. Nửa sau mặt mai (vùng sau vị, vùng mang, vùng tim) nhẵn. Rãnh đầu nông, rãnh bán nguyệt nom rõ. Chân hàm III có đốt ischium hình chữ nhật, sợi roi exopod dài. Càng có mặt trên carpus và bàn sù sì, gai ngọn trong carpus lớn. Ngón dài hơn bàn. Chân bò dài vừa, nhẵn. Đốt bụng VII có hình tam giác, cạnh bên hơi lõm, đầu vượt nhỏ. Đốt VI hơi ngắn hơn đốt VII (5/6). GO1 con đực thanh, đốt trước ngọn có phần trên uốn ra ngoài. Đốt ngọn hình ngón tay, cong gập ra phía ngoài, đầu ngọn chẻ đôi thành 2 thùy. GO2 có phần ngọn hình sợi dài.



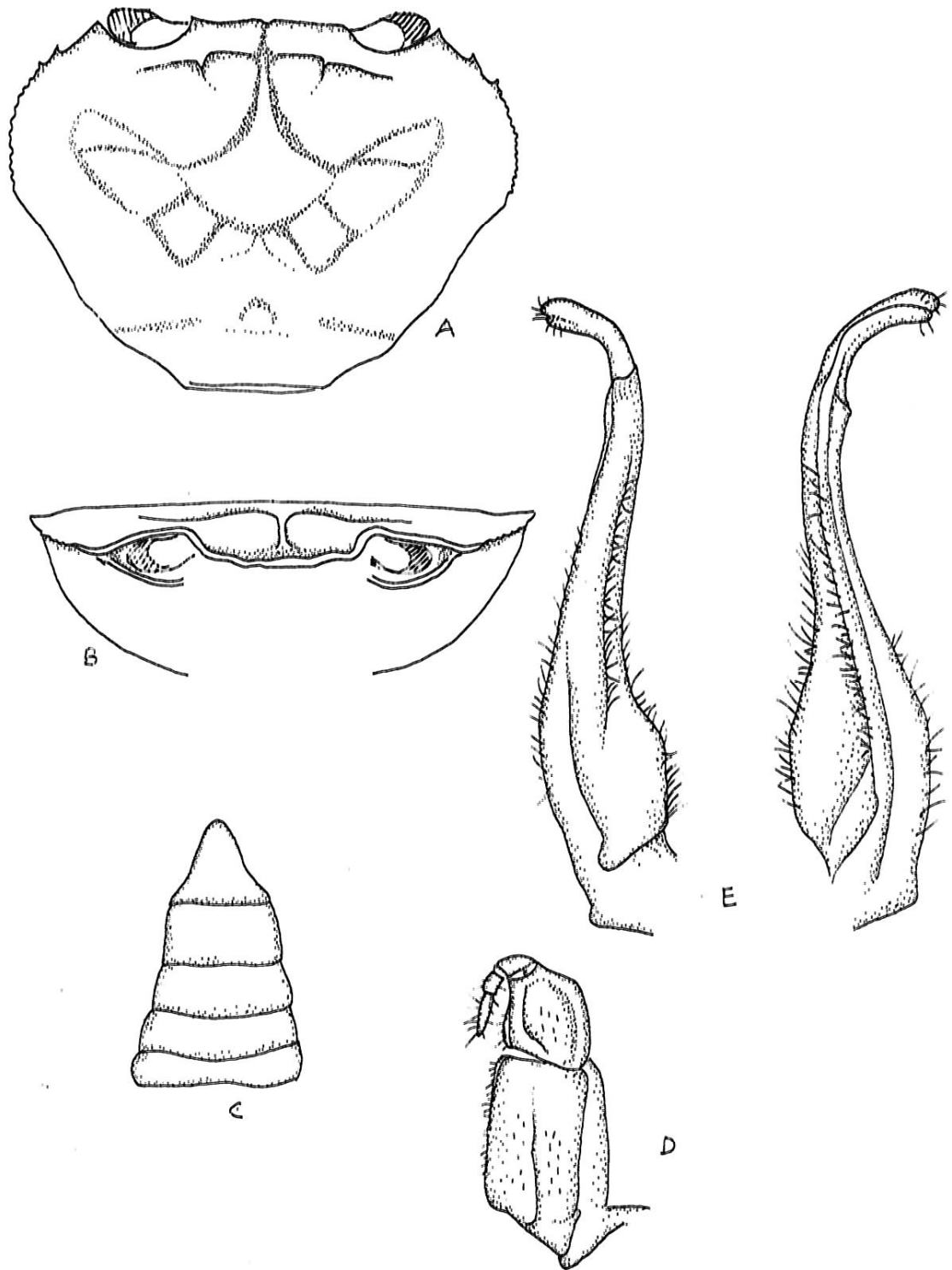
A



B



Ảnh 1: *Vietopotamon aluoiensis* sp. nov. (con đực)
A. Nhìn từ mặt lưng; B. Nhìn từ mặt bụng



Hình 1: *Vietopotamon aluoiensis* nov. sp. (con đực)
 A: mặt lưng; B: mặt trán; C: phần bụng; D: ischium chân hàm III; E: GOI

Thông số đo	Con đực	Con cái
Chiều rộng mai (L) (mm)	34	36
Chiều dài mai (l) (mm)	44	47
Chiều dày mai (e) (mm)	19	20
Chiều rộng trán (F) (mm)	12	15
Chiều rộng giữa hai ổ mắt (mm)	28	30
Chiều dài carpus (mm)	12	13
Chiều dài bàn (mm)	28	18
Chiều dài ngón (mm)	12	14
Chiều cao đốt bụng VII (mm)	06	08
Chiều cao đốt bụng VI (mm)	05	07
GO1 con đực: đốt cuối/đốt trước cuối	02/08	

2. *Geothelphusa vietnamica* sp. nov.

(Ảnh 2)

Đặc điểm chẩn loại

Mai hình bầu dục, phồng to, góc bên trước tròn. Mặt trên mai nhẵn, các thùy thượng vị không phát triển nhưng nom rõ. Đốt bụng VII hình tam giác thấp, cạnh bên thẳng, dài gần bằng đốt VI. Đốt cuối GO1 con đực hình que, chia thẳng, phần gốc hơi to hơn phần ngọn, dài bằng 1/4 đốt trước cuối, đầu cụt có tám lỗ nhỏ ở ngọn.

Holotyp: 1 con đực; Allotyp: 1 con cái, tuổi Cúc Phương, Ninh Bình-Việt Nam, tháng 12/2001, lưu giữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hà Nội-Việt Nam.

Vật mẫu nghiên cứu: 3 con đực thu được ở tuổi Cúc Phương, Ninh Bình-Việt Nam.

Mô tả

Mai hình bầu dục, phồng to, góc bên trước tròn, gờ bên trước mảnh chỉ thấy ở con non, không thấy rõ ở con trưởng thành. Mặt trên mai nhẵn, các thùy thượng vị không phát triển nhưng nom rõ. Gờ sau ổ mắt không nom rõ. Các rãnh đầu, rãnh bán nguyệt, rãnh chữ H kém phát triển nhưng nom rõ. Cạnh trước trán chia 2 thùy. Đốt bụng VII hình tam giác thấp, cạnh bên thẳng, dài bằng đốt VI. Các đốt *Ischium*, *merus* của

chân hàm 3 đều hơi dài hơn rộng. GO1 con đực có đốt trước cuối vuốt nhỏ về phía ngọn, cong ra phía ngoài, cạnh trong thẳng, cạnh ngoài lõm. Đốt cuối hình que, chia thẳng, phần gốc hơi to hơn phần ngọn, dài bằng 1/4 đốt trước cuối, đầu cụt có tám lỗ nhỏ ở ngọn. GO2 có phần ngọn hình sợi dài bằng phần gốc.

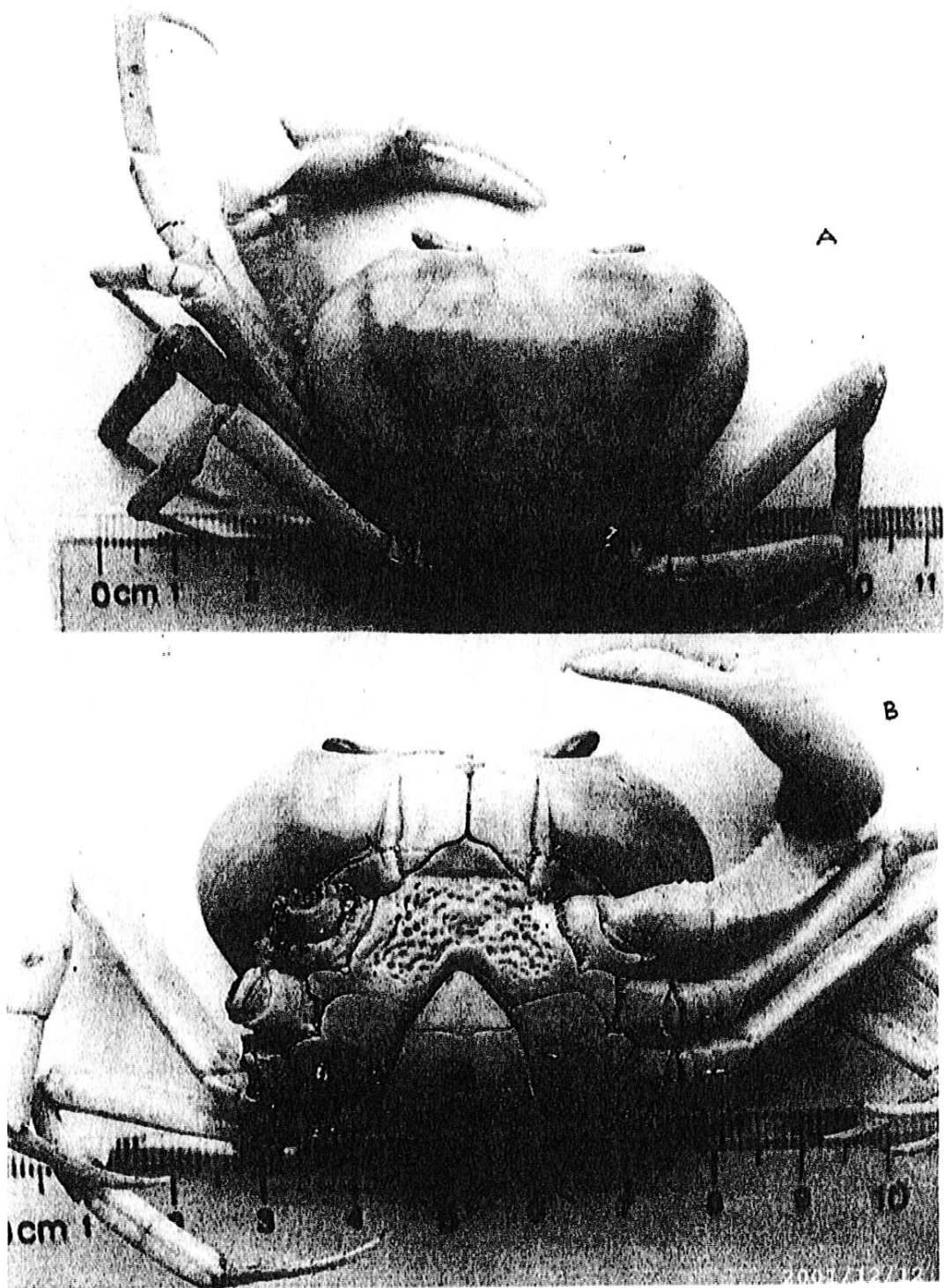
Thông số đo	Con đực	Con cái
Chiều rộng mai (L) (mm)	38	41
Chiều dài mai (l) (mm)	52	53
Chiều dày mai (e) (mm)	21	22
Chiều rộng trán (F) (mm)	08	09
Chiều rộng giữa hai ổ mắt (mm)	31	32
Chiều dài carpus (mm)	14	14
Chiều dài bàn (mm)	20	20
Chiều dài ngón (mm)	18	18
Chiều cao đốt bụng VII (mm)	05	07
Chiều cao đốt bụng VI (mm)	06	10
GO1 con đực: đốt cuối/đốt trước cuối	03/12	

Nhận xét

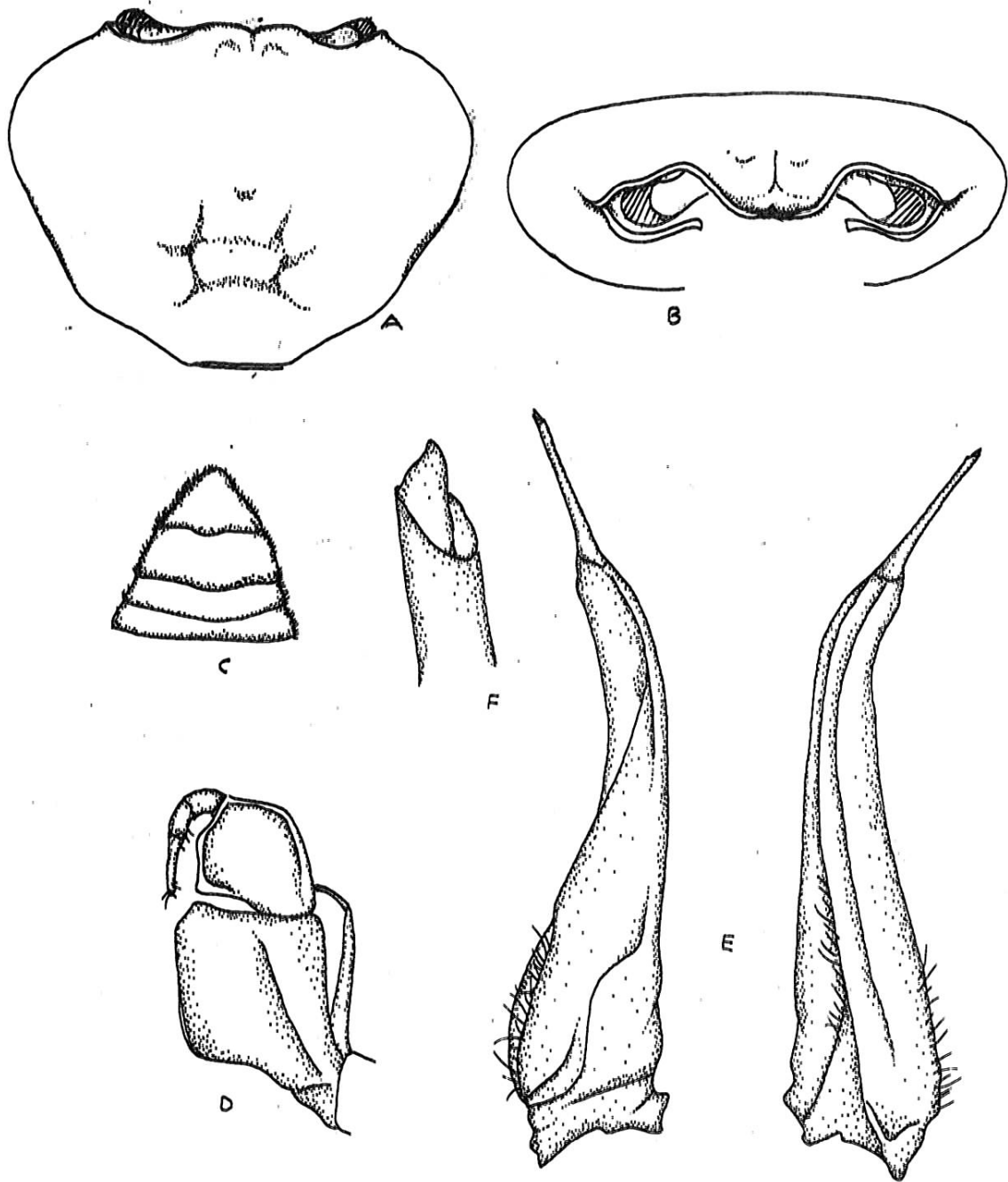
Loài mới *Geothelphusa vietnamica* sp. nov. có những sai khác với các loài thuộc giống *Geothelphusa* đã biết hiện nay trong khu vực ở GO1 với đốt cuối dài bằng 1/4 đốt trước cuối (các loài khác chỉ bằng 1/5-1/6). Chân ngực mảnh, rất dài. Đây là loài đầu tiên thuộc giống *Geothelphusa* thấy ở phía bắc Việt Nam, trong khi các loài *Geothelphusa* khác ở vùng phía đông Châu Á cho tới nay chỉ mới thấy ở Nhật Bản, Đài Loan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bott R.: 1970. Die Süßwasserkrabben von Europa Asien, Australien und ihre Stammesgeschichte. Abh. Senckenbergischen Nat. Ges., Frankfurt, 526: 1-338.
2. Đặng Ngọc Thanh et al.: 1980. Định loại động vật không xương sống nước ngọt bắc Việt Nam. NXB Khoa học và Kỹ thuật.



Ảnh 2: *Geothelphusa vietnamica* sp. nov. (con đực)
A. Nhìn từ mặt lưng; B. Nhìn từ mặt bụng



Hình 2: *Geothelphusa vietnamica* nov. sp. (con đực)

A: mặt lưng; B: mặt trán; C: phần bụng; D: ischium chân hàm III; E: GO1; F: đầu cụt của đốt cuối GO1

3. Đặng Ngọc Thanh, Hồ Thanh Hải, 2000: Động vật chí Việt Nam, Tập 5, Giáp xác nước ngọt. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
4. Jhy-Yun Shy, Peter K. L. Ng., Hsiang Ping Yu, 1994: Raffles Bulletin of Zoology, 42(4): 781-846.
5. Ng. P. K. L., Takeda M., 1992: Bull. Nat. Sci. Tokyo Ser. A, 18(4): 149-166.

TWO NEW CRAB SPECIES OF POTAMIDAE FOUND IN VIETNAM

ĐANG NGOC THANH, HO THANH HAI

SUMMARY

Vietopotamon gen. nov.

Diagnosis: Carapace transverse, trapejoid, anterolateral margins convexe, cristate. Anterior region rather swollen, rugose, posterior part smooth. Frontal margin sinuous. Cheliped III with rectangular merus. Fingers slightly longer than palm. Ambulatory legs rather short and smooth. Male abdomen VII segment triangular with concave lateral margins. GO1 slender, with terminal segment finger form in shape, outwardly curved, tip bilobed.

Remarks:

This new genus *Vietopotamon* gen. nov. differs from the known genera *Tiwaripotamon* Bott, 1970 and *Ovipotamon* Peter K. L. et M. Takeda, 1992 in several significant aspects:

1. Carpace transverse, trapejoid (not ovoid). Anterolateral margins cristate.
2. Cheliped III ischium rectangular, not squarish
3. Male abdomen VII segment with concave lateral margins, not straight.
4. Terminal segment male GO1 long, finger form, outwardly curved, with a swollen tip, bilobed (not straight and with rounded tip).

Besides, all species of *Ovipotamon* up to now only known from Philippine, probably as Philippine island endemic species.

Type species: *Vietopotamon aluoiensis* sp. nov.

1. *Vietopotamon aluoiensis* sp. nov. (Fig. 1)

Holotype, 1 male; Allotype, 1 female, collected from the stream at the Aluoi district, Thuathienhue province, Vietnam, in August 2001, deposited in the Zoological Museum, Institute of Ecology and Biological resources, Hanoi-Vietnam.

Diagnosis: Carapace transverse, trapejoid, anterolateral margins convexe, cristate. Anterior region rather swollen, rugose. Posterior part smooth. Frontal margin sinuous. External angle squarish. Epibranchial tooth small, blunt, external orbital angle triangular. Epigastric lobes distinct, rugose, postfrontal and and postorbital cristae present, separated each other by broad notch. Cervical grooves shallow, semilunar groove distinct. Cheliped III with rectangular merus, exopod with well developed flagellum. Upper surface carpus and palm rugose, inner distal spine well developed. Fingers slightly longer than palm. Ambulatory legs rather short and smooth. Male abdomen VII segment triangular with concave lateral margins. The VI segment shorter than the VII one. GO1 slender, with terminal segment finger form in shape, outwardly curved, tip bilobed.

2. *Geothelphusa vietnamica* sp. nov. (Fig. 2)

Holotype, 1 male; Allotype, 1 female, collected from the stream at the Cucphuong National park, Ninh binh province, Vietnam, in December 2001, deposited in the Zoological Museum, Institute of Ecology and Biological resources, Hanoi-Vietnam.

Diagnosis: The 7 th. abdomen segment low triangular, lateral margin straight. GO1 in male with terminal segment stick-shaped, distal truncate with small hyaline crest length 1/4 times that of subterminal segment. Ambulatory legs slender, very long.

Carapace oval elongate, strongly convex, dorsal surface smooth. Epigastric lobes and crista not developed, but well distinct. Cervical semilunar, H-shaped grooves moderately developed. Front anterior margin bilobed. Abdomen VII segment low triangular, lateral margin straight. Ischium, merus slightly long than wide. GO1 in male with subterminal segment gradually tapering from relatively broad base, slightly curved outwards. Outer border concave, while inner border straight. Terminal segment stick-shaped, turned upwards, distal part truncate with small hyaline crest length 1/4 times that of subterminal segment. Ambulatory legs slender, very long.

Remarks:

This new species *Geothelphusa vietnamica* sp. nov. differs from the known species of *Geothelphusa* in the region nowadays in several significant aspects:

GO1 turned upwards, with small distal hyaline crest. Terminal segment length 1/4 times that of subterminal segment. While others 1/5-1/6. Ambulatory legs slender, very long. Abdomen VII segment low triangular. This species of *Geothelphusa* firstly found in the northern Vietnam while others species of *Geothelphusa* found only in eastern Asia, as Japan and Taiwan up to now.

Ngày nhận bài: 27 - 2 - 2002